

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày 09 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quản Thị Dung;
2. Ông Nguyễn Hồng Sơn;
3. Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn Q, tên gọi khác không, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1987, sinh tại xã M, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Bản T, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng phái, đoàn thể: Không; Căn cước công dân số 011087001583, cấp ngày 24/4/2021, nơi cấp: Cục C2 về TTXH - Bộ C3; Con ông Tòng Văn Đ, sinh năm 1967; Con bà Đèo Thị H, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Đèo Thị C, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 137/2007/HSST của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt Tòng Văn Q 12 tháng tù về tội: Tội trộm cắp tài sản. (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2008; đã thi

hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và khoản bồi thường cho bị hại).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 11/8/2025 cho đến nay “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn Q: Ông Cầm Văn T - Luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh S “có mặt”.

2. Giàng A S, tên gọi khác không, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1992, sinh tại xã S, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Bản H, xã N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng phái, đoàn thể: Không; Căn cước công dân số 010092004945, cấp ngày 16/8/2022, nơi cấp: Cục C2 về TTXH - Bộ C3; Con ông Giàng Nhìa S1, con bà Sùng Thị L (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Và Thị Cá B, sinh năm 1998; Bị cáo có 04 con (Con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/4/2026 cho đến nay “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S: Ông Đàm Mạnh H1 - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Tòng Văn Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Điện Biên “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- Chị Và Thị Cá B, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản H, xã N, tỉnh Điện Biên “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/8/2025, Tổ công tác Đoàn Đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm miền B - Bộ đội Biên phòng phối hợp với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại bản Tia, xã P, tỉnh Sơn La. Phát hiện, bắt quả tang Tòng Văn Q đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 10 bánh hình chữ nhật, bên trong chứa chất bột nén màu trắng (ngghi là Heroine); 01 ba lô vải màu đen, trắng, xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27A-134.42.

Ngày 12/8/2025, Đ1 Đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm miền B thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu gửi giám

định. Kết quả: Chất bột nén màu trắng trong 10 bánh hình chữ nhật có tổng khối lượng 2.964,53 gam; trích 15,54 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu từ Q1 đến Q10.

Tại Bản kết luận giám định số: 963/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: *“Mẫu ký hiệu từ Q1 đến Q10 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H, có tên khoa học là D). Khối lượng của mẫu gửi giám định là Q1 = 1,55 gam; Q2 = 2,47 gam; Q3 = 1,85 gam; Q4 = 1,54 gam; Q5 = 0,96 gam; Q6 = 1,11 gam; Q7 = 1,69 gam; Q8 = 1,44 gam; Q9 = 1,30 gam; Q10 = 1,63 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2.964,53 gam, loại Heroine”*. Sau khi trích mẫu giám định còn lại 2.948,99 gam Heroine.

Căn cứ vào lời khai của Tòng Văn Q, ngày 06/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh S ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng A S tại bản Huổi Hua, xã N, tỉnh Điện Biên; Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, vỏ màu xám, lắp 02 thuê bao 0396002231 và 0332330462.

Quá trình điều tra, bị cáo Tòng Văn Q khai nhận: Khoảng tháng 5/2025, khi Q đang ở nhà thì có người phụ nữ tự giới thiệu tên H2, trú tại bản Lụm, xã C, thành phố S gọi điện qua ứng dụng WhatsApp, đặt vấn đề nhờ Q tìm mua Heroine với giá 150.000.000 đồng/01 bánh; Quý nhất trí. Ngày 08/8/2025, H2 gọi điện đặt mua 10 bánh Heroine. Do quen Giàng A S và biết S sinh sống ở khu vực giáp biên giới với Lào, Q gọi điện cho S nhờ tìm mua 10 bánh Heroine; S đồng ý. Sau đó S báo lại cho Quý giá mua 90.000.000 đồng/01 bánh. Quý báo cho H2 đã tìm được nguồn ma túy; H2 yêu cầu được trao đổi trực tiếp với người bán nhưng không gặp mặt. Ngày 10/8/2025, Q hẹn gặp S tại xã N, tỉnh Điện Biên để xác thực thông tin người mua và bàn việc dẫn đường. Tại đây, Q gọi điện qua ứng dụng WhatsApp cho H2 rồi đưa điện thoại cho S nói chuyện; H2 khẳng định có nhu cầu mua 10 bánh Heroine. Tối cùng ngày H2 hẹn sáng 11/8/2025 Q mang 10 bánh Heroine đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Sơn La, H2 sẽ đi xe ô tô màu đỏ đến kiểm tra và giao tiền. Sáng 11/8/2025, Q điều khiển xe mô tô đến gặp S tại bản Pú Hồng, sau đó cùng S đi đến khu vực bản S, xã P. Sá đi lấy 01 bao tải màu xanh, bên trong có 01 ba lô chứa 10 bánh Heroine giao cho Q. Quý nhận ma túy, điều khiển xe đi xuống trung tâm xã P để giao cho H2. Khoảng 14 giờ cùng ngày, tại khu vực bản T, xã P, Q gặp chiếc xe ô tô màu đỏ, Q mang ba lô chứa 10 bánh Heroine vào xe đưa cho H2 kiểm tra thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang; H2 và người nam giới điều khiển xe ô tô bỏ chạy.

Quá trình điều tra, bị cáo Giàng A S khai nhận: Khoảng tháng 12/2024, S đến bản N, xã S, tỉnh Điện Biên chơi tết truyền thống của dân tộc Mông, quen một người đàn ông tự giới thiệu tên N, trú tại nước C Lào. N nói nếu S có nhu cầu mua

ma túy thì liên hệ qua mạng xã hội Facebook. Ngày 08/8/2025, sau khi Q gọi điện nhờ tìm mua 10 bánh Heroine, S gọi điện qua M cho N hỏi mua. Nhà đồng ý, báo giá 90.000.000 đồng/01 bánh và hứa sau khi mua bán xong sẽ trả công cho S 10.000.000 đồng; đồng thời cung cấp cho S một số điện thoại đầu số quốc tế 0085 để liên lạc. S thông báo lại giá mua cho Q. Ngày 10/8/2025, S gặp Q tại xã N để xác thực người mua; S trực tiếp nói chuyện với H2 qua điện thoại của Q và được H2 xác nhận nhu cầu mua 10 bánh Heroine. Sau đó S liên lạc với N thống nhất việc sáng 11/8/2025 giao ma túy cho Q lấy đi bán trước, khi nhận được tiền sẽ quay lại thanh toán. Nhà chỉ dẫn S đến khu vực ngã ba dốc bản S, xã P nhận ma túy và dặn khi nhận tiền phải chia thành 02 phần 100.000.000 đồng và 800.000.000 đồng; người của N sẽ đến nhận tiền và trả công cho S 10.000.000 đồng. Sáng 11/8/2025, S cùng Q đi đến khu vực bản S. S đi trước, gặp Vàng A P là người quen từ trước; theo lời khai của S, P chỉ vị trí gốc cây cách khoảng 03 mét nơi cất giấu ma túy. S lấy 01 bao tải màu xanh, bên trong có 01 ba lô chứa 10 bánh Heroine mang giao cho Q; dặn Q sau khi bán được ma túy phải quay lại trả tiền theo cách N đã hướng dẫn. S sau đó di chuyển xuống hướng xã P, cách vị trí cũ khoảng 02 km để chờ Q mang tiền về. Sau khi Q bị bắt, S nhận được điện thoại của N thông báo Quý và số ma túy đã bị lực lượng chức năng bắt quả tang nên S quay về nơi cư trú; đến ngày 06/4/2026 thì bị giữ, bắt trong trường hợp khẩn cấp.

Tại bản Cáo trạng số: 102/CT-VKS-P1 ngày 10/8/2026, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tòng Văn Q và bị cáo Giàng A S về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Tòng Văn Đ thông qua đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27A-134.42 bị thu giữ là tài sản của ông, không liên quan đến vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Và Thị Cá B, xe mô tô Honda Wave alpha màu đen, biển kiểm soát 27B1-639.46, xe đăng ký tên chị, chị là chủ sở hữu hợp pháp, chị không biết S sử dụng xe vào việc phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, do xe hỏng, S đã bán cho người thu mua sắt vụn khoảng tháng 11/2025 với giá 3.000.000 đồng. Nay chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tranh luận tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố, trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn Q, bị cáo Giàng A S phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Đề nghị xử phạt bị cáo Tòng Văn Q: Tù chung thân

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A S: Tù chung thân.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S được quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 ba lô không có giá trị.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, của bị cáo Tòng Văn Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo Giàng A S, đều là công cụ phương tiện, liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tòng Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27A-134.42.

Về án phí: Các bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

- Lời bào chữa cho bị cáo Tòng Văn Q, Luật sư Cầm Văn T: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La Quyết định truy tố đối với bị cáo Tòng Văn Q về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Tòng Văn Q, không có tranh luận và đối đáp, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tòng Văn Đ 01 chiếc xe máy do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Tòng Văn Q.

- Lời bào chữa cho bị cáo Giàng A S, Luật sư Đàm Mạnh H1: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La Quyết định truy tố đối với bị cáo Giàng A S về tội: Tội

mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Giàng A S, không có tranh luận và đối đáp.

- Các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S đều nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung lời bào chữa gì thêm. Các bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và bản ảnh kèm theo hồi 14 giờ 10 phút ngày 11/8/2025 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 15 giờ 10 phút ngày 11/8/2025 đối với Tòng Văn Q; Biên bản kiểm tra thông tin điện thoại hồi 15 giờ 25 phút ngày 11/8/2025 đối với Tòng Văn Q kèm bản ảnh; Biên bản mở niêm phong và kiểm tra thông tin lưu trữ trong điện thoại di động ngày 06/4/2026 đối với Giàng A S kèm bản ảnh; Biên bản mở niêm phong và kiểm tra điện thoại, khai thác thông tin dữ liệu điện tử và niêm phong lại vật chứng ngày 09/4/2026 ; Biên bản khám phương tiện ngày 11/8/2025; Lệnh khám xét khẩn cấp ngày 11/8/2025 và Biên bản khám xét ngày 12/8/2025 đối với Giàng A S; Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/4/2026 đối với Giàng A S; Tài liệu thu giữ, Biên bản niêm phong, mở niêm phong và xác định khối lượng ngày 12/8/2025; Bản kết luận giám định số 963/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh S; vật chứng thu giữ.

Có đủ cơ sở xác định: Tòng Văn Q sau khi nhận yêu cầu mua 10 bánh Heroine từ người phụ nữ tên H2 với giá 150.000.000 đồng/ 01 bánh, Quý đã chủ động liên hệ với Giàng A S để tìm nguồn ma túy bán lại cho H2. Giàng A S liên hệ với người đàn ông tên N tại Lào, thỏa thuận giá 90.000.000 đồng/01 bánh để nhận tiền công 10.000.000 đồng, xác thực người mua, trực tiếp đi nhận và lấy ba lô chứa 10 bánh Heroine theo chỉ dẫn rồi giao cho Q; Quý tiếp nhận, vận chuyển đến khu vực bản T, xã P để giao cho H2 với mục đích bán kiếm lời thì bị bắt quả

tang. Tổng khối lượng Heroine mà các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự là 2.964,53 gam.

Hành vi của Tòng Văn Q và Giàng A S là cùng cố ý thực hiện tội phạm; giữa các bị cáo có sự thống nhất về việc tìm nguồn, nhận, chuyển giao và bán 10 bánh Heroine. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ cơ sở căn cứ kết luận các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

[3] Về khung hình phạt:

Các bị cáo Tòng Văn Q và Giàng A S thực hiện mua bán trái phép chất ma túy 2.964,53 gam Heroine, thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định: *“Heroine, C1, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilogram”* có khung hình phạt từ 20 năm hoặc tù chung thân.

[4] Về tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Tòng Văn Q và Giàng A S thực hiện mua bán trái phép chất ma túy 2.964,53 gam Heroine, tội phạm do các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội và là nguồn phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn khác. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán H3 là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố ý thực hiện với khối lượng ma túy lên đến 2.964,53 gam.

Các bị cáo phạm tội trong vai trò đồng phạm, áp dụng Điều 17 Bộ luật Hình sự để đánh giá tính chất đồng phạm và mức độ tham gia của từng bị cáo. Bị cáo Tòng Văn Q là người tiếp nhận yêu cầu mua 10 bánh Heroine từ H2, chủ động tìm nguồn qua S, trực tiếp nhận toàn bộ ma túy, vận chuyển đến điểm giao và đưa cho H2 kiểm tra để thực hiện việc bán. Bị cáo Giàng A S là người tích cực thực hiện tội phạm, giữ mối xích kết yếu: S có mối liên hệ với nguồn N, trực tiếp hỏi mua và báo giá, xác thực người mua, nhận chỉ dẫn giao ma túy, trực tiếp lấy ba lô 10 bánh Heroine từ vị trí cất giấu và giao cho Q, truyền đạt phương thức thanh toán và chủ động thay đổi điểm chờ nhận tiền để tránh bị phát hiện. Các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 2.964,53 gam Heroine mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Tòng Văn Q có nhân thân xấu. Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2007/HSST của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2008; Bị cáo đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm,

án phí dân sự sơ thẩm và khoản bồi thường cho bị hại, đương nhiên được xóa án tích, là người am hiểu pháp luật nhưng do hám lợi cố tình thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Nhân thân bị cáo Giàng A S phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Song do hám lợi cố tình thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tòng Văn Q tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Tòng Văn Q được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào nhân thân các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt là khối lượng mua, bán ma túy của các bị cáo. Các bị cáo phạm tội trong vai trò đồng phạm, cần xem xét áp dụng quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Xét thấy cần tuyên một mức án tương xứng nghiêm khắc với hành vi phạm tội của từng bị cáo, áp dụng chế tài hình sự bằng hình thức tù không có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục tương xứng với vai trò phạm tội của bị cáo, áp dụng Điều 39 Bộ luật Hình sự. Mới đảm bảo tính nghiêm minh, của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Các bị cáo đang bị tạm giam, thời hạn tạm giam còn trên 45 ngày, duy trì Quyết định tạm giam số 197/2026/HSST- QĐTG ngày 13/8/2026 đối với bị cáo Tòng Văn Q, Quyết định tạm giam số 198/2026/HSST- QĐTG ngày 13/8/2026 đối với bị cáo Giàng A S của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, vận dụng khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo làm lao động tự do; không có tài sản, không có thu nhập ổn định bảo đảm thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên N ở Lào, S khai là người bán 10 bánh Heroine nhưng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể; ngoài lời khai của bị cáo chưa có căn cứ khác để điều tra mở rộng, nên chưa xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với người phụ nữ tên H2 khoảng 30-40 tuổi, theo Q khai là người đặt mua ma túy và đến điểm hẹn bằng xe ô tô màu đỏ. Cơ quan điều tra đã xác minh các số thuê bao 0973320410 và 0392406107, thu thập ảnh những người có tên H2 để Q nhận dạng nhưng không xác định được người theo mô tả. Người nam giới lái xe ô tô màu đỏ đi cùng H2 chưa xác định được nhân thân. Ngoài lời khai của Q chưa có tài liệu khác đủ xác định cụ thể các đối tượng này; do đó chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này, khi có căn cứ sẽ xem xét theo quy định của pháp luật.

Đối với Vàng A P, sinh năm 1997, trú tại bản P, xã P, tỉnh Điện Biên: S khai P chỉ vị trí cất giấu ma túy; P thừa nhận quen S từ trước nhưng không thừa nhận tham gia mua bán ma túy và không biết người tên N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã sao chuyển tài liệu liên quan đến cơ quan Công an có thẩm quyền tại tỉnh Điện Biên để tiếp tục quản lý, xác minh, xử lý khi có căn cứ; Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự của P trong vụ án này.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản bị thu giữ:

Đối với 2.948,99 gam Heroine còn lại sau khi đã trích 15,54 gam làm mẫu giám định cùng hộp giấy cát tông niêm phong, 10 túi nilon màu trắng kí hiệu từ Q1A đến Q10A cùng các mảnh nilon màu trắng, các mảnh giấy sếp màu vàng, các mảnh nilon màu vàng và mảnh giấy niêm phong đã bóc mở: đây là vật Nhà nước cấm lưu hành hoặc vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 ba lô thu giữ cùng ma túy, xác định được sử dụng để chứa, vận chuyển số Heroine phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, lắp SIM 0345318899 và 0359653830 thu giữ của Tòng Văn Q cùng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xám, lắp 02 SIM 0396002231 và 0332330462 thu giữ của Giàng A S cùng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu: quá trình điều tra xác định đây là tài sản các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27A-134.42 thu giữ của Tòng Văn Q: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định đăng ký xe mang tên Tòng Văn Q, bị cáo sử dụng xe máy là công cụ phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm, cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tòng Văn Đ, nếu phát sinh tranh chấp ông Tòng Văn Đ có quyền khởi kiện Tòng Văn Q theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với xe mô tô Honda Wave alpha màu đen, biển kiểm soát 27B1-639.46: Quá trình điều tra xác định xe đăng ký tên chị Và Thị Cá B là chủ sở hữu hợp pháp; chị B không biết S sử dụng xe vào việc phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, do xe hỏng, S đã bán cho người thu mua sắt vụn khoảng tháng 11/2025 với giá 3.000.000 đồng, không nhớ người mua, không có giấy tờ mua bán nên Cơ quan điều tra không truy tìm, tạm giữ được. Không có căn cứ cơ sở xem xét tịch thu trong vụ án.

[10] Về án phí: Xét thấy các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S đều là người dân

tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng được miễn án phí. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định, vận dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn Q phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn Q: Tù chung thân (thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ tạm giam là ngày 11/8/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tòng Văn Q được quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A S: Tù chung thân (thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ tạm giam là ngày 06/4/2026).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng A S được quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 2.948,99 gam Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói, mảnh nilon, giấy sếp, vỏ niêm phong kèm theo; 01 ba lô.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn SIM 0345318899 và 0359653830 thu giữ của Tòng Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xám, gắn SIM 0396002231 và 0332330462 thu giữ của Giàng A S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27A-134.42 thu giữ của Tòng Văn Q.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Tòng Văn Q, Giàng A S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Và Thị Cá B có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án phần bản án đối với những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tòng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật về phần bản án đối với những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Phòng GD, KT, TT và THA;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nga Quản Thị Dung

Tòng Thị Hiền

Đỗ Tuấn Long

Nguyễn Hồng Sơn

